

Số 209/2022/QĐ-PT

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân.

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Văn Tiến, ông Nguyễn Tấn Trường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên họp: bà Trần Thị Thắng - Kiểm sát viên cao cấp.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tuyên bố hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất vô hiệu*” bị Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (Nguyên đơn) kháng cáo.

XÉT THẤY:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm mở ngày 04/8/2022, tất cả các đương sự đều vắng mặt, nhưng Hội đồng xét xử nhận được ***Đơn đề nghị rút yêu cầu khởi kiện*** đề ngày 26/7/2022 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (do bà Trần Thị Thu H1 ký tên, đóng dấu) và ***Đơn xin rút đơn yêu cầu độc lập*** không đề ngày có điểm chỉ dấu vân tay, ký và ghi tên Đỗ Thị X, Nguyễn Văn V.

[2] Để có cơ sở giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã gửi **Công văn số 2501/CV-TACCDN** ngày 09/8/2002: - Yêu cầu ông Nguyễn Văn V và bà Đỗ Thị X gửi Văn bản trình bày ý kiến (có xác nhận của UBND) cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng biết ***Đơn xin rút đơn yêu cầu độc lập*** có phải do ông V, bà X lập, điểm chỉ, ký và ghi tên hay không; nếu ***Đơn xin rút đơn yêu cầu độc lập*** không phải do ông V, bà X xác lập thì Ông Bà có đồng ý với việc Ngân hàng Thương mại cổ phần Q rút yêu cầu khởi kiện hay không?; - Yêu cầu ông Trần Anh S và bà Nguyễn Thị S1 gửi Văn bản trình bày ý kiến (có xác nhận của UBND) cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng biết ông S, bà S1 có đồng ý với việc Ngân hàng TMCP Q rút yêu cầu khởi kiện hay không? nhưng không nhận được hồi đáp. Tại **Công văn số 2753/CV-TACCDN** ngày 25/8/2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk cử cán bộ: 1. Lập Biên bản hỏi ông Nguyễn Văn V và bà Đỗ Thị X cho biết có phải ông V, bà X đã lập và gửi cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ***Đơn xin rút đơn yêu cầu độc lập*** hay không? ông V, bà X có đồng ý với việc Ngân hàng Thương mại cổ phần Q rút yêu cầu khởi kiện hay không? 2. Lập Biên bản ghi ý kiến của ông Trần Anh S và

bà Nguyễn Thị S1 về việc có đồng ý với việc Ngân hàng TMCP Q rút yêu cầu khởi kiện hay không?

[3] Tại Biên bản làm việc do Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tiến hành lập ngày 07/9/2022, ông V, bà X thừa nhận đã nhận được **Công văn số 2501/CV-TACCDN** ngày 09/8/2002 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; thừa nhận ***Đơn xin rút đơn yêu cầu độc lập*** không đề ngày do ông V, bà X lập rồi điểm chỉ, ký tên; các bên đã tự giải quyết được tranh chấp với nhau nên ông V, bà X đồng ý với đơn rút yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q. Tại Biên bản làm việc do Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tiến hành lập ngày 16/9/2022, ông Trần Anh S thừa nhận đã nhận được **Công văn số 2501/CV-TACCDN** ngày 09/8/2002 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; các bên đã tự giải quyết được tranh chấp với nhau nên ông S đồng ý với đơn rút yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q và không có ý kiến gì với việc ông V, bà X có ***Đơn xin rút đơn yêu cầu độc lập***.

[4] Xét, Nguyên đơn có ***Đơn đề nghị rút yêu cầu khởi kiện***, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập có ***Đơn xin rút đơn yêu cầu độc lập*** là hoàn toàn tự nguyện, được bị đơn đồng ý và việc này không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác nên căn cứ Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 79/TBTL-TA ngày 17/5/2022 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tuyên bố hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất vô hiệu*”, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q; địa chỉ: số 16 đường P, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội. *Người đại diện theo ủy quyền của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Q* là bà Trần Thị Thu H1 (Giám đốc Trung tâm quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ). *Người đại diện theo văn bản ủy quyền lại ngày 04/6/2021* là các ông Nguyễn Anh D, ông Bùi Thế H2, Từ Thế Anh H3, Nguyễn Văn H4 là cán bộ Ngân hàng Thương mại cổ phần Q; địa chỉ: Lầu 2, số 27 đường N, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Trần Anh S và bà Nguyễn Thị S1; địa chỉ: số 73 đường T, tổ dân phố H2, phường T1, thị xã B1, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Ông Nguyễn Văn V và bà Đỗ Thị X; địa chỉ: Tổ dân phố H2, phường T1, thị xã B1, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trần Thị Hòa L, địa chỉ: 73 đường T, tổ dân phố H2, phường T1, thị xã B1, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Nguyễn Đình Th và bà Bùi Thị Thu L1; cùng địa chỉ: 19 đường T, tổ dân phố H2, phường T1, thị xã B1, tỉnh Đắk Lắk.

- Ủy ban nhân dân thị xã B1; địa chỉ: số 02 đường T2, thị xã B1, tỉnh Đắk Lắk.

- Văn phòng Công chứng B1; địa chỉ: số 07A đường L2, thị xã B1, tỉnh Đắk Lắk.

2. Quyết định về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản, án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm:

[2.1] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Ông Nguyễn Văn V, bà Đỗ Thị X tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 27/9/2019 là 1.300.000 đồng, được khấu trừ số tiền ông V đã nộp tạm ứng và đã chi phí xong.

[2.2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Trần Anh S, bà Nguyễn Thị S1 phải chịu 23.716.000 đồng (Hai mươi ba triệu bảy trăm mười sáu nghìn đồng).

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Q phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 15.063.500 đồng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu số AA/2017/0011280 ngày 12/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B1 thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q được nhận lại 14.763.500 đồng.

- Ông Nguyễn Đình Th, bà Bùi Thị Thu L1 phải chịu 300.000 đồng.

- Hoàn trả ông Nguyễn Văn V, bà Đỗ Thị X 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0000110 ngày 21/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B1 và 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0017194 ngày 07/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

[2.3] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Q phải chịu 150.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu số AA/2021/0019033 ngày 28/4/2022 của Cục Thi hành án tỉnh Đắk Lắk thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q được nhận lại 150.000 đồng.

Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định này.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra II-TANDTC;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk (để biết);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk (để thi hành);
- Lưu: Phòng lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân